

Ngày 31/12/2025	6,790 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.7%	-15.1%	-5.4%

	2025	
ROE	3.6%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q4/25		
DT thuần	1,778	QoQ ▲ 76.0 ▲ 4.4%	YoY ▲ 91.0 ▲ 5.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	6,945	YoY ▼ 192 ▼ 2.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	184	QoQ ▲ 54.0 ▲ 41.6%	YoY ▲ 58.0 ▲ 46.1%
	tỷ VNĐ		

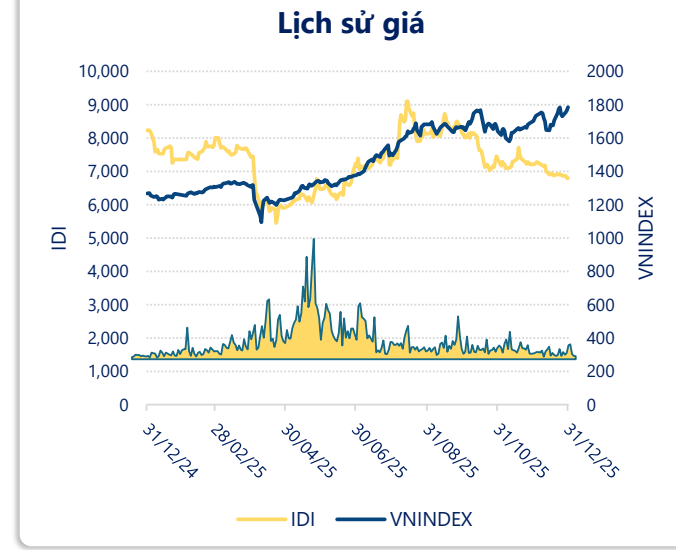
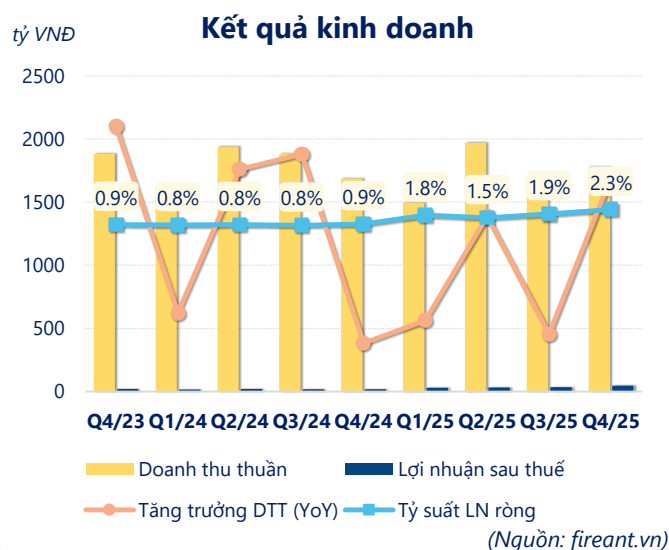
	2025	
LN gộp	589	YoY ▲ 30.0 ▲ 5.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	56.4	QoQ ▲ 12.0 ▲ 27.1%	YoY ▲ 26.1 ▲ 86.3%
	tỷ VNĐ		

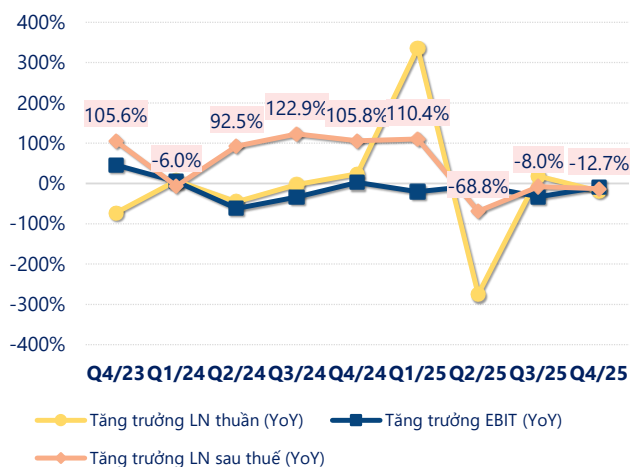
	2025	
LN thuần	170	YoY ▲ 64.0 ▲ 59.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	45.8	QoQ ▲ 10.3 ▲ 28.9%	YoY ▲ 27.3 ▲ 147%
	tỷ VNĐ		

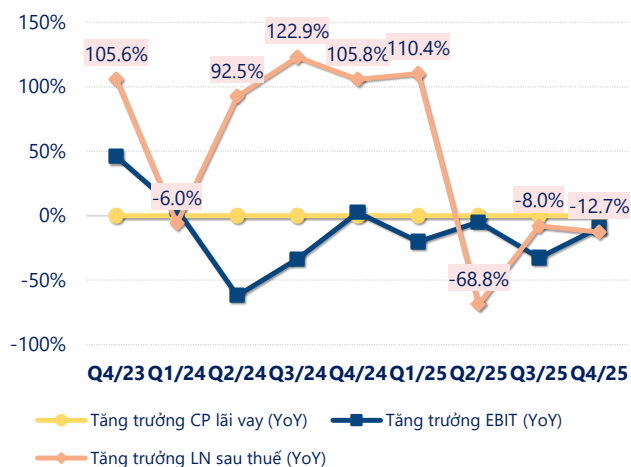
	2025	
LN sau thuế	143	YoY ▲ 70.3 ▲ 97.2%
	tỷ VNĐ	



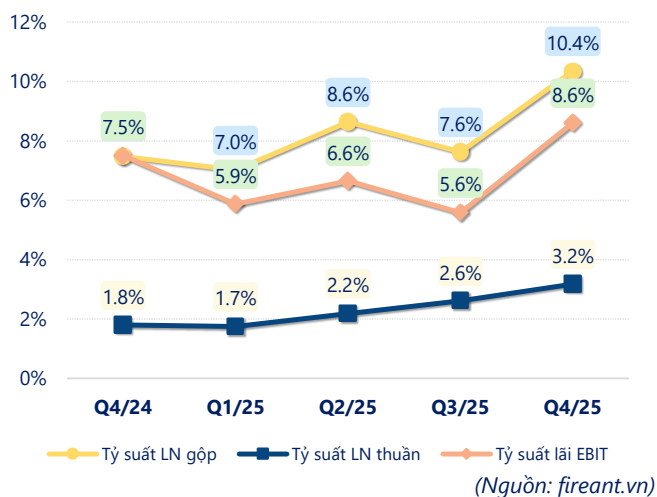
Tăng trưởng lợi nhuận



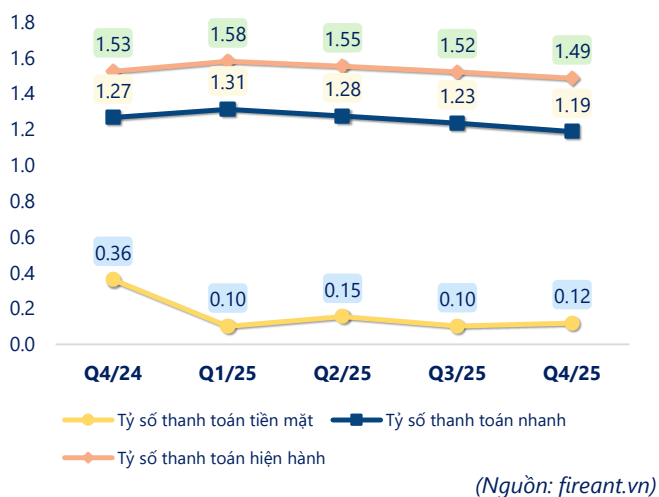
Tăng trưởng chi phí



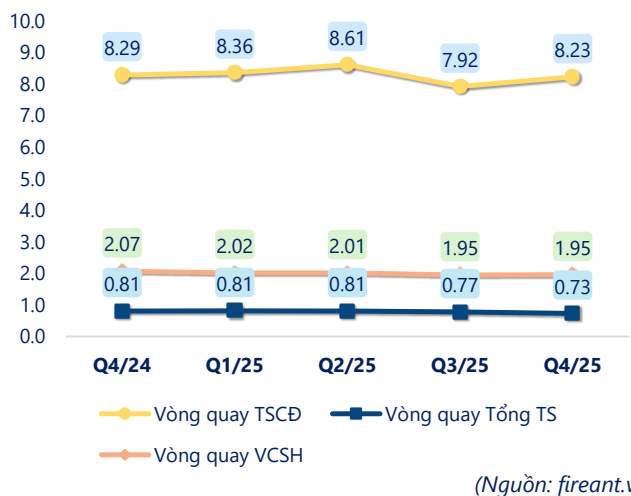
Tỷ suất lợi nhuận



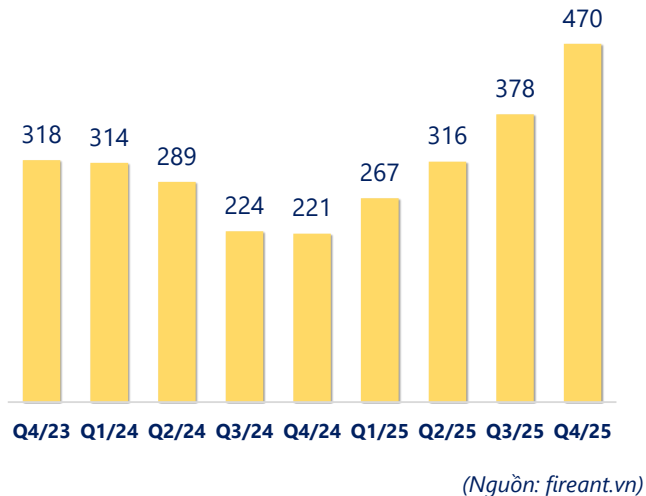
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,778	1,687	5.4%	6,945	7,137	-2.7%
Giá vốn hàng bán	1,594	1,561	2.1%	6,356	6,578	-3.4%
Lợi nhuận gộp	184	126	46.1%	589	559	5.4%
Doanh thu HĐTC	51.5	88.2	-41.6%	178	179	-0.9%
Chi phí TC	109	111	-1.4%	336	360	-6.9%
Chi phí lãi vay	96.0	95.3	0.8%	294	309	-5.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	44.6	52.1	-14.4%	169	189	-10.3%
Chi phí QLDN	25.1	21.3	17.7%	91.6	82.4	11.2%
LN thuần từ HĐKD	56.4	30.3	86.3%	170	106	59.6%
Lợi nhuận khác	0.53	1.00	-46.5%	3.09	1.68	84.2%
LN trước thuế	57.0	31.3	82.0%	173	108	60.0%
Lợi nhuận sau thuế	45.8	18.5	147%	143	72.7	97.2%
LNST của CĐ cty mẹ	40.7	15.5	163%	128	60.5	112%

(Nguồn: fireant.vn)

